

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG NĂM 2026

I. Thông tin chung

- **Tên trường:** Đại học Quang Trung
- **Tên viết tắt:** QTU
- **Tên tiếng Anh:** Quang Trung University
- **Mã trường:** DQT
- **Địa chỉ:** 327 Đào Tấn, Quy Nhơn, Bình Định
- **Website:** <https://qtu.edu.vn/>
- **Fanpage:** <https://www.facebook.com/dhquangtrung>

II. Tuyển sinh đào tạo Đại học chính quy

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét điểm học bạ THPT theo tổ hợp 3 môn

a./ Trường hợp tổ hợp xét tuyển có cả môn Toán và môn Văn

Điều kiện xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm TBC 6 học kỳ của môn Toán + Điểm TBC 6 học kỳ của môn Văn + Điểm TBC 6 học kỳ của môn tự chọn + Điểm ưu tiên (nếu có) ≥ 18 điểm.

b./ Trường hợp tổ hợp xét tuyển chỉ có môn Toán hoặc môn Văn

Điều kiện xét tuyển

Điểm xét tuyển = $\{[(\text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn Toán hoặc môn Văn}) \times 2 + \text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn tự chọn 1} + \text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn tự chọn 2}] \div 4\} \times 3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} \geq 18$ điểm.

Ví dụ: *Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Công nghệ Thông tin với tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hóa) phải đảm bảo điều kiện về điểm xét tuyển như sau:*

Điểm xét tuyển = $\{[(\text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn Toán}) \times 2 + \text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn Lý} + \text{Điểm TBC 6 học kỳ của môn Hóa}] \div 4\} \times 3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} \geq 18$ điểm.

* **Lưu ý:** *Thí sinh xét tuyển phải đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Phương thức 2: Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

a. Thời gian xét tuyển

QTU thực hiện xét tuyển Phương thức 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT về thời gian xét tuyển, lệ phí xét tuyển...

b. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng về Trường trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT, mã trường DQT.

c. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt từ ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT và Nhà trường quy định.

– Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

– Với trường hợp có 2 môn và chứng chỉ ngoại ngữ áp dụng:

Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ + Điểm ưu tiên (nếu có)

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ:

Chứng chỉ	Điểm quy đổi
IELTS 4.0	7
IELTS 4.5	8
IELTS 5.0	9
IELTS ≥6.5	10

*** Lưu ý:** Thí sinh xét tuyển phải đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh 2026 hoặc kết quả thi đánh giá năng lực SPT của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

a. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh tham gia các kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2026 hoặc kỳ thi đánh giá năng lực SPT của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

b. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: Căn cứ theo thông báo của Nhà trường.

Phương thức 4: Xét tuyển thẳng

a. Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

Đối tượng, hồ sơ, thời gian đăng ký, lệ phí tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển trong Quy chế tuyển sinh.

b. Các trường hợp khác:

– Xét tuyển thẳng học sinh giỏi quốc gia và học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố vào các ngành phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: ba năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

– Đối với thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, căn cứ vào dự án, đề tài và ngành thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, Hiệu trưởng xem xét và quyết định ngành tuyển thẳng cho thí sinh.

– Thí sinh tham gia và đạt giải các cuộc thi về khởi nghiệp sáng tạo do Trường Đại học Quang Trung tổ chức.

** Lưu ý: Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng 1 về Trường trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT, mã trường DQT.*

Phương thức xét tuyển kết hợp học bạ THPT và điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp 3 môn xét tuyển

Điểm xét tuyển = [(Điểm TBC 6 học kỳ môn 1 + Điểm TBC 6 học kỳ môn 2 + Điểm TBC 6 học kỳ môn 3) + (Điểm thi TN THPT môn 1 + Điểm thi TN THPT môn 2 + Điểm thi TN THPT môn 3)] / 2 + Điểm ưu tiên (nếu có)

3. Ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1	Điều dưỡng	7720301	650	A00, A02, A10, A11, B00, B01, B02 B03, B04, B08, C02, C05, C06, C08, C12, C16, C20, D01, D07, D08, D12, D13, X11, X14, X15, X22, X67
2	Y tế công cộng	7720701	30	A00, A02, A10, A11, B00, B01, B02 B03, B04, B08, C02, C05, C06, C08, C12, C16, C20, D01, D07, D08, D12, D13, X11, X14, X15, X22, X67
3	Quản trị Khách sạn – Nhà hàng	7810203	40	A00, A01, A09, A11, C00, C03, C04, C08, C14, C12, C16, C20, D01, D10, D14, D15, X18, X19, X21, X22
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	40	A00, A01, A09, A11, C00, C03, C04, C08, C14, C12, C16, C20, D01, D10, D14, D15, X18, X19, X21, X22
5	Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh định hướng Trà học	7340101	70	A00, A01, A09, A10, A11, C00, C01, C02, C14, D01, D10, D14, D15, X22, X55
6	Công nghệ thông tin; Công nghệ thông tin định hướng Trí tuệ nhân tạo	7480201	80	A00, A01, B03, C01, C02, C03, C04, D01, X02, X03, X06, X07, X22, X56, X57, X59, Y07, Y09, Y10
7	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103	40	A00, A01, A04, C01, C02, C04, D01, D10, D11, X02, X05, X06, X07, X22, X27, X56, X59, X60
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	30	A01, B08, D01, D07, D09, D10, D11, D12, D13, D14, D15, D66, D84, X26, X27
9	Kế toán	7340301	40	A00, A01, A09, A10, A11, C00, C01, C02, C14, D01, D10, D14, D15, X05, X06, X18, X19, X55
10	Tài chính – Ngân hàng	7340201	50	A00, A01, A09, A10, A11, C00, C01, C02, C14, D01, D10, D14, D15, D84, X02, X06, X07, X10, X55
11	Công nghệ tài chính	7340205	50	A00, A01, A09, A10, A11, C00, C01, C02, C14, D01, D10, D14, D15, D84, X02, X06, X07, X10, X55
TỔNG CỘNG			1.120	

4. Thông tin khác

a. Điểm cộng ưu tiên:

– Nếu tổng điểm đạt được theo tổ hợp môn nhỏ hơn 22.5 (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) thì cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng chính sách theo mức thông thường.

– Nếu tổng điểm từ 22.5 điểm trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) thì cộng điểm ưu tiên theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7.5] × Tổng điểm ưu tiên được xác định thông thường.

b. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển bằng 3 hình thức:

- Đăng ký trực tuyến tại website: <https://tuyensinh.qtu.edu.vn/>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở chính Trường Đại học Quang Trung;
- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Truyền thông và Tuyển sinh, Trường Đại học Quang Trung, 327 Đào Tấn, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Lưu ý: Thí sinh đăng ký nguyện vọng về Trường trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT, mã trường DQT.

c. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của QTU);
- Bản sao công chứng học bạ THPT;
- Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- Ảnh thẻ 3×4 (04 ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh);
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT;
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).